

Số: 1274/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 26 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1154/2022/HNST ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

* Ông Phan Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: 345 T T, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh,

* Bà Phạm Thị Ngọc K, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: 345 T T, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:⁽⁸⁾

[1] Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 03/11/2022, ông Phan Văn T và bà Phạm Thị Ngọc K trình bày: Ông Phan Văn T và bà Phạm Thị Ngọc K đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04 ngày 09/01/2013 (Trích lục kết hôn số 123/TLKH-BS ngày 09/4/2019) do Ủy ban nhân dân xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam chứng nhận. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù hai vợ chồng cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không mang lại kết quả, mục đích hôn nhân không đạt. Nay xét tình cảm không thể hàn gắn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt Phan Văn T và bà Phạm Thị Ngọc K yêu cầu Tòa án giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Phan Ngọc Mỹ Y (nữ), sinh ngày 07/7/2016; Phan Văn Lộc S (nam), sinh ngày 07/7/2016 và Phan Văn Trường A (nam), sinh ngày 18/7/2018; Ông Phan Văn T nuôi dưỡng con chung tên Phan Văn Lộc S (nam), sinh ngày 07/7/2016 và Phan Văn Trường A (nam), sinh ngày 18/7/2018; Bà Phạm Thị Ngọc K nuôi dưỡng con chung tên Phan Ngọc Mỹ Y (nữ), sinh ngày 07/7/2016; Nghĩa vụ và phương thức cấp dưỡng: Ông Phan Văn T và bà Phạm Thị Ngọc K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Ngọc K và ông Phan Văn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04 ngày 09/01/2013 (Trích lục kết hôn số 123/TLKH-BS ngày 09/4/2019) của Ủy ban nhân dân xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

1.2. *Về con chung*: Có 03 (ba) con chung tên Phan Ngọc Mỹ Y (nữ), sinh ngày 07/7/2016; Phan Văn Lộc S (nam), sinh ngày 07/7/2016 và Phan Văn Trường A (nam), sinh ngày 18/7/2018;

Bà Phạm Thị Ngọc K được quyền trực tiếp nuôi 01 (một) con chung tên Phan Ngọc Mỹ Y (nữ), sinh ngày 07/7/2016;

Ông Phan Văn T được quyền trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung tên Phan Văn Lộc S (nam), sinh ngày 07/7/2016 và Phan Văn Trường A (nam), sinh ngày 18/7/2018;

Bà Phạm Thị Ngọc K, ông Phan Văn T có quyền yêu cầu ông T, bà Ngọc cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của bà K và ông T.

Bà Phạm Thị Ngọc K, ông Phan Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà K, ông T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Phạm Thị Ngọc K hoặc ông Phan Văn T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông T, bà K.

Trong trường hợp bà Phạm Thị Ngọc K hoặc ông Phan Văn T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông T hoặc bà K hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. *Nghĩa vụ và phương thức cấp dưỡng*: Bà Phạm Thị Ngọc K và ông Phan Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung;

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

1.4. *Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do Phạm Thị Ngọc K và ông Phan Văn T nộp nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036658 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà K và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Oánh